

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2_28/11/2022_3_1BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 104-A5

Ngày thi: 28/11/2022

Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	211103826	Bùi Viết Hoàng Anh	K62.CTGT7	3,0	21		H. Anh	
2	2	211136463	Chu Việt Anh	K62.CTGT7	3,5	22		V. Anh	
3	3	211304203	Đào Đức Anh	K62.KTCKDL2	5,5	21		Đức Anh	
4	4	211330137	Đào Duy Anh	K62.KTOTO3	7,5	23		Đào Duy Anh	
5	5	211310026	Đinh Đình Việt Anh	K62.KTCOKHI3	2,5	24		Đinh	
6	6	212900302	Đỗ Quang Anh	K62.KTNHIE1	1,0	25		Đỗ	
7	7	211936117	Phạm Bảo Anh	K62.KINHTE XD1	5,5	25		Phạm	
8	8	211304520	Nguyễn Như Bảo	K62.CDT1					Nợ HP
9	9	211341669	Nguyễn Thế Bảo	K62.KTOTO1	7,5	22		Thế Bảo	
10	10	211312160	Nguyễn Hữu Bình	K62.KTOTO1	6,5	21		Bình	
11	11	212701340	Khuất Quang Chiến	K62.QLXD2	3,5	23		Chiến	
12	12	212702009	Đào Quang Chính	K62.QLXD2		225		Chính	Nợ HP
13	13	211333120	Hoàng Quốc Công	K62.KTCOKHI3	4,0	23		Công	
14	14	211301647	Nguyễn Việt Cường	K62.CDT1	9,5	22		Cường	
15	15	211302751	Trần Mạnh Cường	K62.CDT1					Nợ HP
16	16	212711213	Trần Tuấn Đạt	K62.QLXD2	6,0	24		Đạt	
17	17	211340629	Trần Thế Đô	K62.CDT2					Nợ HP
18	18	211306224	Bùi Duy Đức	K62.KTCKDL3					
19	19	211101339	Hoàng Minh Đức	K62.CTGT7	5,0	24		Đức	
20	20	212706654	Hồ Minh Dũng	K62.QLXD2					Nợ HP
21	21	211936121	Đặng Bình Dương	K62.KINHTE XD1	9,0	25		Dương	
22	22	211331837	Nguyễn Anh Dương	K62.KTOTO3	7,5	24		Dương	
23	23	211312107	Nguyễn Đình Giang	K62.CDT1	10,0	24		Giang	
24	24	211302091	Nguyễn Quang Hào	K62.KTCKDL2	5,5	21		Hào	
25	25	211306156	Đoàn Văn Hiền	K62.CDT1	6,0			Hiền	
26	26	211933965	Lã Thị Thục Hiền	K62.KINHTE XD1	5,0	21		Hiền	
27	27	211306232	Nguyễn Văn Hiền	K62.KTCKDL2	2,5	22		Hiền	
28	28	212733104	Hà Trần Trung Hiếu	K62.QLXD2	6,0	24		Hiếu	
29	29	211332068	Nguyễn Trung Hiếu	K62.KTOTO1	5,0	23		Hiếu	
30	30	211340401	Trần Đình Hiếu	K62.KTOTO4		24		Hiếu	Nợ HP
31	31	211303911	Phạm Huy Hoàn	K62.KTOTO1	3,5	25		Hoàn	
32	32	211303529	Bùi Xuân Hoàng	K62.KTCOKHI3		25		Hoàng	Nợ HP
33	33	211313505	Nguyễn Hữu Hoàng	K62.KTOTO2	5,0	21		Hoàng	
34	34	212900303	Lê Tuấn Hưng	K62.KTNHIE1	6,5	22		Hưng	
35	35	211302048	Nguyễn Tuấn Hưng	K62.KTCOKHI3		23		Hưng	Nợ HP 3,5
36	36	211313450	Phạm Quang Huy	K62.KTOTO3	7,0	25		Huy	
37	37	211311260	Vũ Quang Huy	K62.KTCOKHI3		22		Huy	Nợ HP 7,5
38	38	211910379	Hoàng Minh Khánh	K62.KINHTE XD1	9,0	22		Khánh	
39	39	211100214	Nguyễn Trung Kiên	K62.CTGT8					Nợ HP
40	40	212301317	Cao Khánh Lâm	K62.KTMT1	8,5	23		Lâm	
41	41	212601447	Hoàng Doãn Lâm	K62.KTXD(QT)					
42	42	211312845	Trần Tùng Lâm	K62.KTOTO3	7,5	24		Lâm	

Ngày thi:28/11/2022

Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	43	212703410	Nguyễn Ngọc Linh	K62.QLXD2	5,0	222324		Linh	
44	44	211116546	Nguyễn Phương Linh	K62.CTGT2		222324		Phu	Nợ HP 2,5
45	45	211333784	Nguyễn Tiến Lộc	K62.KTOTO3	2,5	222325		Lộc	
46	46	211103095	Nguyễn Đức Lương	K62.KSTNCTGT	4,0	222324		Lương	
47	47	211302720	Nguyễn Đức Lương	K62.KTCOKH13	5,0	222323		Lương	
48	48	211301015	Nguyễn Đức Mạnh	K62.KTCKDL2	4,0	222322		Mạnh	
49	49	211316249	Đào Nhật Minh	K62.KTCKDL1	5,5	222322		CTP	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Phạm T. Văn Anh


PGS.TS. Trần Văn Long


Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC : 2

Mã DST: BS0.103.2_28/11/2022_3_2BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 105-A5

Ngày thi: 28/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	50	211330028	Nguyễn Việt Tuấn Minh	K62.CDT1	6,0	25		<i>[Signature]</i>	
2	51	212733303	Nguyễn Thị Mùi	K62.QLXD2	7,5	21		Mùi	
3	52	211303653	Đỗ Phương Nam	K62.KTCOKHI3	7,5	24		Nam	
4	53	211101564	Lữ Văn Nam	K62.CTGT4	7,5	22		Nam	
5	54	211313498	Lương Hải Nam	K62.CDT1	7,0	22		Nam	
6	55	212706662	Nguyễn Hoài Nam	K62.QLXD2	5,0	24		Nam	
7	56	211301981	Nguyễn Văn Nam	K62.KTOTO2	9,0	23		Nam	
8	57	211304383	Trương Công Nam	K62.CDT1					Nợ HP ✓
9	58	212731198	Vũ Như Nam	K62.QLXD2	10,0	22		<i>[Signature]</i>	
10	59	211300517	Nguyễn Thế Năng	K62.KTOTO3	5,0	24		Năng	
11	60	211104169	Nguyễn Văn Nghi	K62.KSTNCTGT	5,0	25		Nghi	
12	61	211116562	Tô Thành Nghĩa	K62.CTGT2	5,0	25		Nghĩa	
13	62	212403349	Trần Tuấn Phú	K62.CNKTGT1	7,0	21		Phú	
14	63	211312724	Lê Vũ Phú Phúc	K62.KTOTO3					✓
15	64	211343711	Phạm Quang Phúc	K62.CDT2	10,0	23		<i>[Signature]</i>	
16	65	211931634	Nguyễn Lê Minh Phương	K62.KINHTE XD1	5,0	22		Phương	
17	66	212734139	Lê Anh Quân	K62.QLXD2		22		Quân	Nợ HP
18	67	211316259	Lưu Ngọc Quang	K62.KTCKDL2	2,5	22		Quang	
19	68	211303577	Nguyễn Hữu Quang	K62.KTOTO2	8,5	24		Quang	
20	69	211106573	Đoàn Văn Quý	K62.KSTNCTGT	9,0	23		Quý	
21	70	212703848	Đinh Khắc Quỳnh	K62.QLXD2	7,0	23		Quỳnh	
22	71	211131597	Nguyễn Duy Sơn	K62.CTGT2		24		Sơn	Nợ HP 2/5
23	72	211910336	Nguyễn Hồng Sơn	K62.KINHTE XD1	3,5	22		Sơn	
24	73	211331644	Nguyễn Ngọc Sơn	K62.KTOTO1	2,5	24		Sơn	
25	74	211132506	Vũ Ngọc Sơn	K62.CTGT2					Nợ HP ✓
26	75	211143687	Nguyễn Thế Tài	K62.CTGT6	3,5	25		Tài	
27	76	211333122	Phạm Trọng Tâm	K62.CDT2	3,5	25		Tâm	
28	77	212732698	Bùi Duy Thái	K62.QLXD2	5,0	24		Thái	
29	78	211332337	Đàm Nguyễn Hữu Thắng	K62.KTOTO1	5,0	23		Thắng	
30	79	211313780	Hà Văn Thắng	K62.KTCOKHI3	6,5	21		Thắng	
31	80	212703203	Lâm Quốc Thắng	K62.QLXD2		22		Thắng	Nợ HP
32	81	211340577	Đậu Tiến Thành	K62.KTCOKHI1	5,0	21		Thành	
33	82	211143811	Hàn Đức Trung Thành	K62.CTGT8	4,0	24		Thành	
34	83	211132873	Ngô Gia Thành	K62.CTGT7	7,5	25		Thành	
35	84	211306268	Phan Tiến Thành	K62.KTCKDL2	3,5	23		Thành	
36	85	211343867	Lê Xuân Tiến	K62.KTCOKHI3	7,5	22		Tiến	
37	86	211302338	Phạm Văn Tiến	K62.KTOTO2	9,5	21		Tiến	
38	87	211303170	Trịnh Duy Toàn	K62.KTCOKHI3	5,0	25		Toàn	
39	88	211332442	Nguyễn Đức Trường	K62.KTCKDL2		24		Trường	Nợ HP
40	89	211306277	Phạm Quang Trường	K62.KTCKDL2	1,0	23		Trường	
41	90	211301295	Phạm Minh Tuấn	K62.KTOTO4	6,0	21		Tuấn	
42	91	212736668	Tô Mạnh Tùng	K62.QLXD2	4,0	25		Tùng	

Ngày thi:28/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	92	211100329	Vũ Ngọc Tuyền	K62.CTGT2	7,5	25		Tuyền	
44	93	212732023	Nguyễn Thị Tú Uyên	K62.QLXD2	4,5	24		Uyen	
45	94	211310630	Ngô Đăng Việt	K62.CDT2		21		Việt	Nợ HP 7,5
46	95	211306283	Trần Văn Việt	K62.KTCKDL2	5,0	23		Việt	
47	96	211313808	Đinh Thế Vinh	K62.KTOTO3	5,0	22		Vinh	
48	97	211312721	Nguyễn Văn Vinh	K62.CDT1	5,0	24		Vinh	
49	98	211931794	Nguyễn Hải Yến	K62.KINHTE XD1	8,0	23		Yen	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Phí T. Văn Anh

PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_28/11/2022_3_1BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 104-A5

Ngày thi:28/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	37	211311260	Vũ Quang Huy	K62.KTCOKHI3	7,5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Bùi Hương

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_28/11/2022_3_1BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 104-A5

Ngày thi:28/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	30	211340401	Trần Đình Hiếu	K62.KTOTO4	3,0			<i>Hiếu</i>	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Phú T. Văn Anh
T. Long

PGS.TS. Trần Văn Long

Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2_28/11/2022_3_2BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 105-A5

Ngày thi: 28/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	88	211332412	Nguyễn Đức Trường	K62.KTCKDL2	9,5			Trường	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

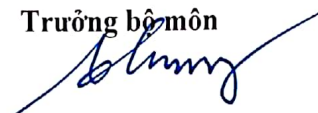
Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Phái T. Văn Anh


T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Giem

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_28/11/2022_3_2BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 105-A5

Ngày thi:28/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:2

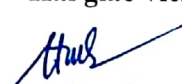
STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	66	212734139	Lê Anh Quân	K62.QLXD2	1,0			Quân	

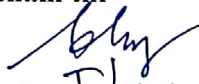
Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

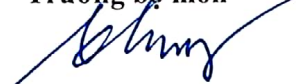
Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Phạm T. Văn Anh


T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thủy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_28/11/2022_3_2BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 105-A5

Ngày thi:28/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:2

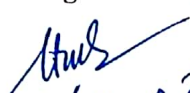
STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	80	212703203	Lâm Quốc Thắng	K62.QLXD2	6,0			Phùng	

Tổng số bài thi :

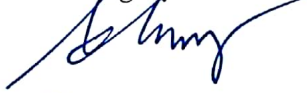
Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Phái Văn Anh

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Trang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC : 2

Mã DST: BS0.103.2_28/11/2022_3_1 BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 104-A5

Ngày thi: 28/11/2022

Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	12	212702009	Đào Quang Chính	K62.QLXD2	3,5				

Tổng số bài thi :

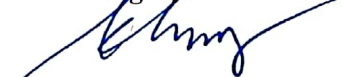
Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Phạm Thị Vân Anh

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thông kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_28/11/2022_3_1BS0.103.2-2-1-22(N01) Thi tại : 104-A5

Ngày thi:28/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	32	211303529	Bùi Xuân Hoàng	K62.KTCOKHI3	5,0				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

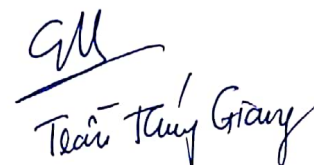
Hai giáo viên chấm thi


Phức T. Văn Anh

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_29/11/2022_1_3BS0.103.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:29/11/2022

Ca thi: Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	99	211306216	✓ Hà Lê An	K62.KTGKDL1		26		An	Nợ HP 4.8
2	100	211303359	✓ Bùi Tú Anh	K62.CDT2	9.8	29		Anh	
3	101	211134531	Đặng Đức Anh	K62.CTGT2					Nợ HP
4	102	211910376	Lê Hồng Anh	K62.KINHTE XD2					Nợ HP
5	103	211332838	✓ Nguyễn Nhật Anh	K62.KTGKDL1	4.0	26		Anh	
6	104	211930537	✓ Vũ Huyền Anh	K62.KINHTE XD2	6.5	27		Anh	
7	105	211901357	✓ Hoàng Thị Nguyệt Ánh	K62.KINHTE XD1	2.0	28		Anh	
8	106	211313220	✓ Hà Duy Bảo	K62.CDT2	5.0	26		Bảo	
9	107	212903363	✓ Vũ Đình Chinh	K62.KTNHIE2	2.5	28		Chinh	
10	108	211301017	✓ Đinh Tiến Đạt	K62.KTOTO3	3.0	27		Dat	
11	109	211301832	✓ Hà Quang Đoàn	K62.CDT2	7.0	24		Đoàn	
12	110	211101764	✓ Trịnh Huỳnh Đức	K62.CTGT1	6.5	26		Đức	
13	111	211100664	✓ Đinh Đức Dũng	K62.CTGT1	4.0	27		Dũng	
14	112	211303909	✓ Phạm Quang Duy	K62.CDT2	8.3	26		Duy	
15	113	211303125	✓ Phạm Văn Duy	K62.KTOTO4	5.0	26		Duy	
16	114	211102101	✓ Đoàn Hoàng Giang	K62.CTGT2		29		Giang	Nợ HP 2.5
17	115	212630382	✓ Nguyễn Khoa Hải	K62.KTXD(QT)	1.3	27		Hải	
18	116	211101724	✓ Hà Văn Hiến	K62.CTGT2	3.5			Hiên	
19	117	211133876	✓ Phạm Quang Hiệp	K62.CTGT2	0.0	28		Hiệp	
20	118	211332090	✓ Dương Minh Hiếu	K62.CDT2		28		Hiếu	Nợ HP 5.3
21	119	211906124	Lâm Anh Hiếu	K62.KINHTE XD2					Nợ HP
22	120	211140261	✓ Nguyễn Duy Hiếu	K62.KSTNCTGT	1.8	29		Hiếu	
23	121	211111672	✓ Nguyễn Trung Hiếu	K62.KSTNCTGT	4.5	26		Hiếu	
24	122	211132732	Trần Minh Hiếu	K62.CTGT2					Nợ HP
25	123	211302385	✓ Nguyễn Phúc Hòa	K62.KTCOKHI2	6.8	18		Hòa	
26	124	212902755	✓ Lại Xuân Hưng	K62.KTNHIE2	8.0	27		Hưng	
27	125	211312226	✓ Lê Ngọc Hưng	K62.KTGKDL1	6.0	28		Hưng	
28	126	211134537	✓ Lê Quốc Hưng	K62.CTGT2	2.8	27		Hưng	
29	127	211316239	✓ Bùi Quốc Huy	K62.KTGKDL3	1.3	28		Huy	
30	128	211311147	✓ Nguyễn Đăng Quang Huy	K62.KTOTO4	7.0	28		Huy	
31	129	211301109	✓ Nguyễn Quang Huy	K62.CDT2		26		Huy	Nợ HP 9.0
32	130	211341219	Nguyễn Quang Huy	K62.KTCOKHI3					
33	131	211934534	✓ Nguyễn Minh Ngọc Huyền	K62.KINHTE XD1	6.8	26		Huyền	
34	132	211314470	✓ Trần Quốc Khánh	K62.KTCOKHI2	7.0	29		Khánh	
35	133	211140930	Nguyễn Hoàng Lâm	K62.CTGT2					Nợ HP
36	134	211310453	✓ Phạm Hoàng Lân	K62.KTOTO4	5.0	19		Lân	
37	135	211302184	✓ Nguyễn Phúc Lộc	K62.KTCOKHI2	9.0	28		Lộc	
38	136	211103723	✓ Hoàng Đức Long	K62.CTGT3		29		Long	Nợ HP 1.8
39	137	211303779	✓ Nguyễn Việt Long	K62.KTCOKHI2	8.0	26		Long	
40	138	211101595	✓ Vũ Ngọc Long	K62.KSTNCTGT	7.3	27		Long	
41	139	211906131	✓ Nguyễn Thị Thanh Mai	K62.KINHTE XD1	6.0	26		Mai	
42	140	211903102	✓ Nguyễn Đức Mạnh	K62.KINHTE XD1	6.8	26		Mạnh	

ST:BS0.103.2_29/11/2022_1_3BS0.103.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:29/11/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	141	211341261	✓ Nguyễn Văn Nam	K62.KTCOKH3	7.5	28		Nam	
44	142	211306159	✓ Phạm Thành Nam	K62.CDT2	9.3	26		nam	
45	143	211931531	✓ Lê Bảo Ngọc	K62.KINHTX D1	6.0	27		Ngọc	
46	144	211303504	✓ Vũ Đình Phong	K62.KTCKDL1		27		phong	Nợ HP6.0
47	145	211133599	✓ Nguyễn Đình Phú	K62.CTGT2		27		phú	Nợ HP4.5
48	146	212631499	✓ Nguyễn Hữu Phúc	K62.KTXD(QT)	1.3	329		phúc	
49	147	211106568	✓ Bạch Hồng Quân	K62.KSTNCTGT	4.3	27		Quân	
50	148	211306258	✓ Nguyễn Tương Quân	K62.KTCKDL1	3.5	28		Quân	
51	149	212932895	✓ Trần Xuân Sơn	K62.KTNHIE2	7.8	28		Sơn	
52	150	211304234	✓ Đặng Danh Thái	K62.KTCKDL1	4.3	27		thái	
53	151	211302936	✓ Đỗ Thành Thái	K62.KTCOKH3	8.0	26		Thái	
54	152	211902880	✓ Trần Công Thắng	K62.KINHTX D1	6.8	27		Thắng	
55	153	211103198	✓ Vũ Trường Thi	K62.CTGT1	6.5	28		thi	
56	154	212412933	✓ Trần Xuân Tiến	K62.CNKTGT1	4.5	29		Tiến	
57	155	211311206	✓ Từ Quang Tiến	K62.KTCOKH2	3.0	29		Tiến	
58	156	211313499	✓ Lương Thế Toàn	K62.CDT2	6.5	29		Toàn	
59	157	211306165	✓ Phùng Đức Trung	K62.CDT2	5.8	26		Trung	
60	158	211302937	✓ Lương Minh Tuấn	K62.KTCOKH2	7.5	27		Tuấn	
61	159	211103842	✓ Nguyễn Huy Tuấn	K62.CTGT8	7.0	28		Tuấn	
62	160	211306281	✓ Phùng Đức Tùng	K62.KTCKDL3	5.3	29		Tùng	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

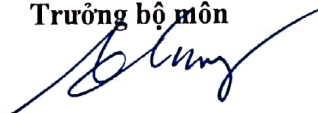
Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Nguyễn M.H. Sơn


T. Long


PGS.TS. Trần Văn Long


Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_29/11/2022_1_3BS0.103.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:29/11/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	114	211102101	Doãn Hoàng Giang	K62.CTGT2	2.5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Nguyễn Minh Sơn

Trần Văn Long


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Thị Gợi

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_29/11/2022_1_3BS0.103.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:29/11/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	99	211306216	Hà Lê An	K62.KTCKDL1	4.8			An	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Nguyễn M.H. Sơn

T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_29/11/2022_1_3BS0.103.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:29/11/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:3

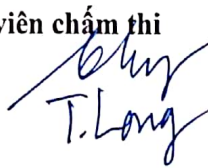
STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	144	211303504	Vũ Đình Phong	K62.KTCKĐL1	6.0			phong	

Tổng số bài thi :

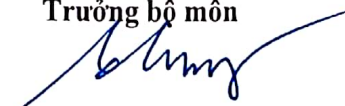
Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Nguyễn M. H. Sơn

T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Tuấn Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_29/11/2022_1_3BS0.103.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:29/11/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:3

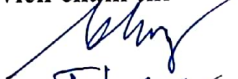
STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	129	211301109	Nguyễn Quang Huy	K62.CDT2	9.0				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Nguyễn M. H. Sơn

T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_29/11/2022_1_3BS0.103.2-2-1-22(N02) Thi tại : 301-A7

Ngày thi:29/11/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	118	211332090	Dương Minh Hiếu	K62.CDT2	5.3				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

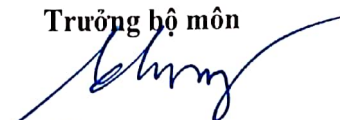
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Nguyễn Văn Sơn

T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_30/11/2022_3_4BS0.103.2-2-1-22(N03) Thi tại : 402-A8

Ngày thi:30/11/2022

Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:4

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	161	212733815	Mai Thành An	K62.QLXD1	8,5	222331		An	
2	162	212902388	Kiều Việt Anh	K62.KTNHIE1		222332			V
3	163	211330448	Ngô Quang Anh	K62.KTCKDL3		222331			Nợ HP (7,5)
4	164	211906116	Nguyễn Thế Anh	K62.KINHTE XD2	6,5	222330			
5	165	211332540	Vũ Mạnh Hoàng Bách	K62.KTOTO4		222332		Bách	Nợ HP
6	166	211104079	Lê Văn Chung	K62.CTGT2	2,5	222332		Chung	
7	167	211313446	Nguyễn Ngọc Hiếu	K62.KTCKDL3	3,5	222332		Hiếu	
8	168	211933878	Trần Khánh Hoà	K62.KINHTE XD1	5,0	222330		Hoà	
9	169	211342409	Trương Việt Hưng	K62.KTCOKHI2					V
10	170	211931358	Đỗ Quang Huy	K62.KINHTE XD1	6,5	222330		Huy	
11	171	211310134	Lê Quang Huy	K62.CDT2					Nợ HP
12	172	212902434	Nguyễn Quang Huy	K62.KTNHIE1	8,0	222331		Huy	
13	173	212903657	Trần Quốc Huy	K62.KTNHIE2					V Nợ HP
14	174	212731999	Đỗ Nguyễn Nguyên Khánh	K62.QLXD1	5,0	222332		Khánh	
15	175	211134314	Nguyễn Lê Duy Khánh	K62.CTGT3					V Nợ HP
16	176	211332387	Trần Việt Khánh	K62.CDT2	6,0	222332		Khánh	
17	177	211102363	Nguyễn Đình Long	K62.CTGT4		222330		Long	Nợ HP (7,5)
18	178	212630266	Nguyễn Thành Long	K62.KTXD(QT)	6,0	222330		Long	
19	179	211934301	Quách Bảo Long	K62.KINHTE XD2	6,5	222332		Long	
20	180	211340188	Ngô Lê Minh	K62.CDT2	7,0	222330		Minh	
21	181	212911185	Trần Gia Minh	K62.KTNHIE1	6,5	222331		Minh	
22	182	211116560	Nguyễn Đại Nghĩa	K62.KSTNCTGT	5,0	222331		Nghĩa	
23	183	211330835	Phạm Hồng Ngọc	K62.KTCKDL2	5,0	222330		Ngọc	
24	184	211132530	Trần Văn Phú	K62.CTGT1	3,5	222330		Phú	
25	185	211904283	Cao Trọng Quân	K62.KINHTE XD2	10,0	222330		Quân	
26	186	211300247	Nguyễn Minh Quân	K62.KTCOKHI2		222331			3,5 (Anh)
27	187	212931772	Ngô Văn Quang	K62.KTNHIE1	8,5	222330		Quang	
28	188	211106572	Trần Minh Quang	K62.KSTNCTGT	2,5	222332		Quang	
29	189	211136580	Đào Trung Sơn	K62.CTGT4					V Nợ HP
30	190	211134413	Võ Hoàng Sơn	K62.CTGT2	4,5	222330		Sơn	
31	191	211302431	Phạm Xuân Thành	K62.KTCOKHI2	2,5	222332		Thành	
32	192	211936138	Trần Tuấn Thành	K62.KINHTE XD2	5,0	222330		Thành	
33	193	211332788	Lê Công Thuật	K62.KTOTO2	5,0	222330		Thuật	
34	194	211306270	Lê Quang Tiến	K62.KTCKDL1	5,0	222331		Tiến	
35	195	211113146	Phạm Anh Tiến	K62.CTGT4	3,5	222332		Tiến	
36	196	212903747	Vũ Minh Tiến	K62.KTNHIE1	7,0	222332		Tiến	
37	197	212630539	Lê Thuỳ Trang	K62.KTXD(QT)	3,5	222331		Trang	
38	198	211906140	Nguyễn Thị Trang	K62.KINHTE XD2	8,5	222331		Trang	
39	199	212730485	Nguyễn Thu Trang	K62.QLXD1	2,5	222331		Trang	
40	200	211342185	Nguyễn Minh Trí	K62.KTCOKHI2	8,5	222332		Trí	
41	201	211136596	Ngô Đức Trọng	K62.CTGT4	4,0	222331		Trọng	
42	202	211302158	Nguyễn Xuân Trường	K62.KTCKDL2	4,5	222330		Trường	

Ngày thi:30/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:4

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	203	211301752	Trần Minh Tuấn	K62.KTOTO1	5,5	122 332		Trần	
44	204	212732659	Tô Hoàng Minh Tuệ	K62.QLXD1					✓
45	205	211930384	Nguyễn Hoàng Tùng	K62.KINHTE.XD2					✓ Nợ HP
46	206	211113405	Mai Thế Vinh	K62.CTGT3	4,5	122 331		Vinh	

Tổng số bài thi : 39

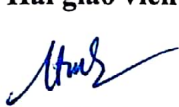
Tổng số tờ giấy thi :

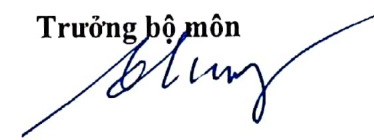
Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Phó T. Văn Anh


PGS.TS. Trần Văn Long


Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_30/11/2022_3_4BS0.103.2-2-1-22(N03) Thi tại : 402-A8

Ngày thi:30/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số:4

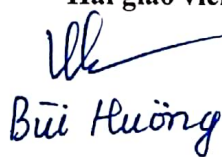
STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	177	211102363	Nguyễn Đình Long	K62.CTGT4	7,5			Long	

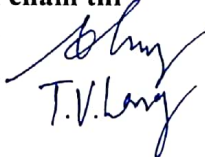
Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

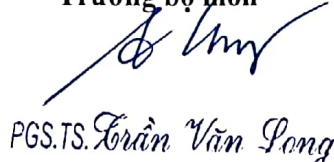
Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

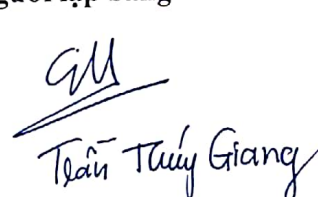

Bùi Hương


T.V. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2_30/11/2022_3_4BS0.103.2-2-1-22(N03) Thi tại : 402-A8

Ngày thi: 30/11/2022

Ca thi: Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số: 4

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	165	211332540	Vũ Mạnh Hoàng Bách	K62.KTOTO4	2,5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

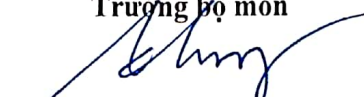
Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Phái T. Văn Anh


T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2_30/11/2022_3_4BS0.103.2-2-1-22(N03) Thi tại : 402-A8

Ngày thi: 30/11/2022

Ca thi:

Ca 3 (13:00 - 15:00)

Phòng số: 4

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	171	211310134	Lê Quang Huy	K62.CDT2	2,0			Huy	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Phạm Văn Anh
T. Lê Huy

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng

Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi: Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
X 1	207	212730267	Đào-Việt Anh	K62.QLXD1		222333			Nợ HP 3.0
X 2	208	212730223	Nguyễn Hà Phương Anh	K62.QLXD1		222335			Nợ HP 2.5
X 3	209	211934311	Nguyễn Hải Bảo	K62.KINHTE XD2	3.5	222334			
X 4	240	212330143	Lê Minh Châu	K62.KTMT1					Nợ HP
X 5	211	212606621	Vũ Đức Chiến	K62.CTGT4	3.3	222333		Chiến	
X 6	242	212733966	Nguyễn Đức Chung	K62.QLXD2					Nợ HP
X 7	243	211106484	Nguyễn Mạnh Cường	K62.KSTNCTGT					Nợ HP
X 8	214	211300133	Nguyễn Tiến Đạt	K62.CDT2	5.5	222334		Đạt	
X 9	245	212730774	Nguyễn Tiến Đạt	K62.QLXD2		222336		Đạt	Nợ HP 6.5
X 10	216	212710062	Nguyễn Tuấn Đạt	K62.QLXD1	2.5	222335		Đạt Đạt	
X 11	217	211343276	Trần Văn Diễn	K62.KTOTO1	3.5	222333		Diễn	
X 12	218	211101628	Vì Phương Đông	K62.CTGT2					
X 13	219	212403740	Đoàn Minh Đức	K62.CNKTGT1	7.0	222334		Đức	
X 14	220	211311560	Nguyễn Thành Duy	K62.KTOTO1	3.0	222335		Duy	
X 15	224	212932154	Trương Trọng Duy	K62.KTNHIE1		222336		Duy	Nợ HP 3.3
X 16	222	211303745	Phạm Đức Hải	K62.KTCOKHI1	2.8	222335		Hải	
X 17	223	211111335	Nguyễn Huy Hiệp	K62.CTGT1	2.0	222333		Hiệp	
X 18	224	211331139	Nguyễn Tuấn Hiệp	K62.KTCOKHI3	3.0	222334		HIỆP	
X 19	225	212413489	Lê Minh Hiếu	K62.CNKTGT1	2.5	222336		Hiếu	
X 20	226	211131466	Lục Văn Hoàng	K62.CTGT2	3.5	222333		Hoàng	
X 21	227	211133143	Nguyễn Huy Hoàng	K62.CTGT2					
X 22	228	212730383	Nguyễn Thị Bích Hồng	K62.QLXD2		222336		Hồng	Nợ HP 4.8
X 23	229	211306237	Trần Đức Hùng	K62.KTCKDL1					Nợ HP
X 24	230	211333945	Nguyễn Sỹ Hưng	K62.KTOTO1		222334		Hưng	Nợ HP 3.0
X 25	231	212403166	Vũ Quốc Hưng	K62.CNKTGT1	5.0	222335		Hưng	
X 26	232	211131459	Hứa Hải Huy	K62.CTGT4	1.5	222333		Huy	
X 27	233	211316157	Lê Quang Huy	K62.CDT2	4.5	222333		Huy	
X 28	234	211136530	Tạ Quang Huy	K62.CTGT2	6.3	222335		Huy	
X 29	235	211332535	Trương Vũ Quốc Huy	K62.KTCOKHI3	2.8	222336		Huy	
X 30	236	211333061	Ngô Tuấn Khanh	K62.KTCOKHI2	3.0	222333		Khanh	
X 31	237	211144564	Bùi Trung Kiên	K62.CTGT7		222334		Ki	Nợ HP 5.5
X 32	238	211106540	Nguyễn Trung Kiên	K62.CTGT4	5.0	222333		Kiên	
X 33	239	211131475	Nguyễn Trung Kiên	K62.CTGT1	2.0	222336		Kiên	
X 34	240	211333710	Trần Xuân Phúc Lâm	K62.CDT2	6.5	222335		Lâm	
X 35	241	211332018	Lã Đức Linh	K62.CDT2		222335		Linh	Nợ HP 2.5
X 36	242	211103685	Nguyễn Thành Long	K62.CTGT5	3.5	222334		Long	
X 37	243	211342295	Nguyễn Xuân Mạnh	K62.KTOTO2					
X 38	244	211133192	Đỗ Đức Minh	K62.CTGT4					Nợ HP
X 39	245	211303947	Hoàng Tuấn Minh	K62.KTOTO4		222335		Minh	Nợ HP 5.8
X 40	246	211332152	Nguyễn Quý Minh	K62.KTCOKHI3	7.5	222335		Minh	
X 41	247	211906132	Nguyễn Văn Minh	K62.KINHTE XD2					Nợ HP
X 42	248	212702905	Trần Văn Nam	K62.QLXD2	4.5	222333		Nam	

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi: Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
X 43	249	212731214	Nguyễn Quỳnh Khánh Ngân	K62.QLXD1	2.8	222336		Ngân	
X 44	250	212743606	Bùi Đình Nghĩa	K62.QLXD2	8.0	222334		Nghĩa	
X 45	251	211916136	Hoàng Nam Phong	K62.KINHTE XD2	8.8	222336		Phong	
X 46	252	212701659	Nguyễn Hồng Phong	K62.QLXD2		222334		Phong	Nợ HP4.5
X 47	253	211311974	Nguyễn Văn Phong	K62.CDT2	4.5	222334			
X 48	254	212736664	Nguyễn Hà Phương	K62.QLXD2	5.0	222336			
X 49	255	212703827	Nguyễn Văn Quang	K62.QLXD2	4.5	222333		Quang	
X 50	256	211106571	Nông Văn Quang	K62.CTGT3	3.8	222336			
X 51	257	211342846	Trần Xuân Quý	K62.KTOTO1	3.8	222333			
X 52	258	211931462	Tổng Ngọc Sơn	K62.KINHTE XD2	5.8	222336		Son	
X 53	259	212712001	Trần Hùng Sơn	K62.QLXD2	2.5	212712001		Son	
X 54	260	211104118	Nguyễn Hải Thanh	K62.CTGT1	4.5	222333		Thanh	
X 55	261	211302414	Hoàng Văn Thịnh	K62.KTOTO1	5.0	222336			
X 56	262	V211600116	Nguyễn Đình Tiến	K62.CTGT1	5.3	222334		Tiến	
X 57	263	211131526	Lê Anh Tuấn	K62.CTGT1	2.5	222335		Tuấn	
X 58	264	211340252	Nguyễn Thanh Tùng	K62.KTOTO4		222334		Tùng	Nợ HP4.0
X 59	265	211302550	Nguyễn Văn Tùng	K62.KTOTO1	2.8	222335		Tùng	
X 60	266	212732010	Nguyễn Trần Tiến Vũ	K62.QLXD2	5.0	222334		Vũ	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

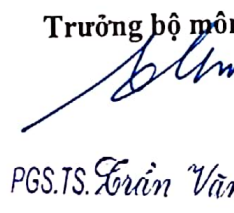
Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Nguyễn Thị Minh Hiền


PGS.TS. Trần Văn Long


Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	215	212730771	Nguyễn Tiến Đạt	K62.QLXD2	6.5				
2	228	212730383	Nguyễn Thị Bích Hồng	K62.QLXD2	4.8				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Nguyễn M. H. Sơn


T. Long


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Túy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	241	211332018	Lã Đức Linh	K62.CDT2	2.5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

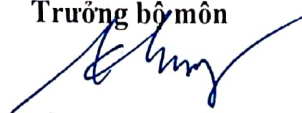
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Nguyễn M. H. Sơn
Ghi chú:


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Túy Giang

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	221	212932154	Trương Trọng Duy	K62.KTNHIET1	3.3				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

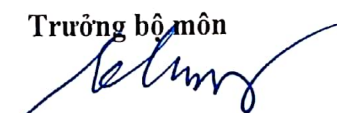
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


V. M. H. Soa


T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi: Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	207	212730267	Đào Việt Anh	K62.QLXD1	3.0				

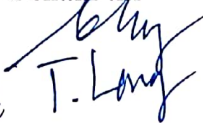
Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

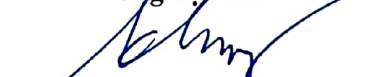
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Nguyễn M.H. Sơn


T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thông kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi: Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	264	211340252	Nguyễn Thanh Tùng	K62.KTOTO4	4.0			Tùng	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

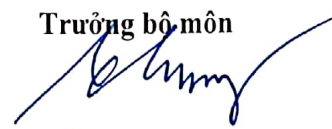
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Nguyễn Hữu Sơn

T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

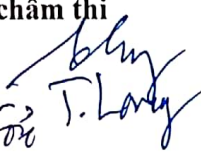
STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	245	211303947	Hoàng Tuấn Minh	K62.KTOTO4	5.8			Minh	

Tổng số bài thi :

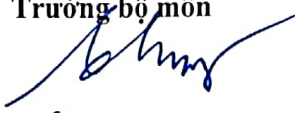
Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Nguyễn Hữu Sơn

T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Trang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thông kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi: Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	237	211114561	Bùi Trung Kiên	K62.CTGT7	5.5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

NG. M.H. Sore

T. Long

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng

Trần Thủy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	208	212730223	Nguyễn Hà Phương Anh	K62.QLXD1	2.5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

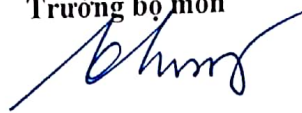
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi

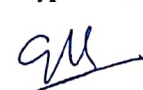

Nguyễn M. H. Sơn


T. Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2022-2023 học kỳ 1 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK I 22-23

Mã học phần:BS0.103.2

Tên học phần:Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST:BS0.103.2_01/12/2022_1_5BS0.103.2-2-1-22(N04) Thi tại : 401-A7

Ngày thi:01/12/2022

Ca thi:

Ca 1 (07:00 - 09:00)

Phòng số:5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	230	211333945	Nguyễn Sỹ Hưng	K62.KTOTO1	3.0				

Tổng số bài thi :

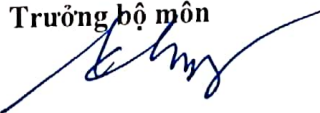
Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hai giáo viên chấm thi


Nguyễn Minh Sơn

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP